

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động**  
**cơ quan nhà nước Sở Nội vụ năm 2017**

Căn cứ Kế hoạch số 958/KH-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020;

Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm 2017 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Nội vụ gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở, giúp cho công dân và tổ chức làm việc với cơ quan, đơn vị nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cơ bản mức độ 3, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ công dân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng CNTT để giảm thời gian, chi phí cho công dân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của Sở Nội vụ nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các phòng, ban, chi cục thuộc Sở, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh được phê duyệt.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2015**

**1. Hạ tầng kỹ thuật**

- Tại trụ sở của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang: Hệ thống hạ tầng gồm 03 máy chủ; Đã thiết lập mạng LAN, mạng WAN, mạng không dây đảm bảo thông tin thông suốt của hệ thống, đường truyền Internet phục vụ các phòng, ban chuyên môn cũng như để cài đặt, vận hành các ứng dụng.

+ Tỷ lệ máy tính/ công chức, viên chức: 83/83 đạt 100%.

+ Tỷ lệ các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ có triển khai mạng LAN: 01/01 đạt 100%.

+ Hệ thống bảo mật, an toàn thông tin chưa được triển khai đồng bộ.

## **2. Ứng dụng CNTT tại Sở Nội vụ**

### *a) Ứng dụng CNTT trong nội bộ phục vụ quản lý, điều hành*

- Sở Nội vụ đang ứng dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (số văn bản đi 5127, số văn bản đến 1162) do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai.

- Trang tin được nâng cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Nghị định 43 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Phần mềm tra cứu thông tin huân, huy chương đang được áp dụng tại Ban Thi đua – Khen thưởng.

### *b) Ứng dụng CNTT phục vụ công dân và tổ chức*

- Trang thông tin điện tử của Sở đã cung cấp các thông tin, tin tức sự kiện có liên quan: văn bản chính sách, thủ tục hành chính, thông tin tư liệu.

- Cung cấp dịch vụ công: 100% dịch vụ công của Sở đã đạt mức độ 2.

Hiện tại, bộ phận một cửa được trang bị máy tính, máy in, máy scan và hệ thống mạng LAN kết nối internet từ đó đáp ứng tốt yêu cầu công việc tại bộ phận một cửa. Phần mềm một cửa điện tử được triển khai và sử dụng đối với 69 thủ tục hành chính.

### *c) Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử:*

Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử của Sở Nội vụ tương đối lớn và đa dạng trong đó có cơ sở dữ liệu của toàn tỉnh đang được số hóa.

## **3. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT:**

Tại Sở Nội vụ 100% công chức, viên chức các phòng, ban, chi cục thuộc và trực thuộc Sở có khả năng khai thác các ứng dụng phục vụ điều hành tác nghiệp. Công chức chuyên trách đáp ứng được yêu cầu.

## **4. Đánh giá kết quả ứng dụng CNTT.**

Việc triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, phần mềm ứng dụng bước đầu góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Sở Nội vụ. Tuy nhiên cơ sở hạ tầng đầu tư chưa đồng bộ, thiếu hệ thống an ninh, bảo mật; Các dịch vụ công chủ yếu ở mức độ 2.

## **III. NỘI DUNG, MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (gọi tắt là CNTT) toàn diện vào các lĩnh vực của Sở Nội vụ.

- Hệ thống chữ ký số chuyên dùng được triển khai. Chữ ký số không chỉ hỗ trợ việc gửi, nhận văn bản điện tử mà còn đảm bảo an toàn thông tin cho các giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Duy trì và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT**

- rà soát, nâng cấp, bảo trì, đồng bộ hệ thống mạng nội bộ (LAN) đảm bảo 100% các phòng, ban, chi cục thuộc Sở đều được trang bị phục vụ cho việc kết nối các phần mềm dùng chung tốt hơn.
- Bổ sung, thay thế dần máy tính, máy in, máy scan đã cấp cho công chức, viên chức các phòng, ban, chi cục thuộc Sở.
- Đầu tư trang thiết bị bảo mật an ninh, thiết bị phục vụ việc lưu trữ, đảm bảo kết nối liên thông giữa các phòng, ban, chi cục thuộc Sở.
- Những máy tính soạn thảo văn bản mật, tuyệt mật không kết nối internet.

### **2.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, hỗ trợ người dân và tổ chức**

- *Đối với phòng, ban, chi cục*
  - + 100% các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các phòng, ban, chi cục thuộc Sở được trao đổi trên hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử (không bao gồm các tài liệu mật mà tối mật).
  - + Việc xử lý giải quyết công việc trên các phần mềm ứng dụng đảm bảo đúng các quy trình.
  - + 100% hồ sơ công chức, viên chức thuộc và trực thuộc Sở được quản lý trên môi trường mạng (phần mềm quản lý hồ sơ công chức, viên chức).
- *Đối với tổ chức, công dân*
  - + Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, tích hợp với phần mềm một cửa điện tử của Sở.
- *Xây dựng và hoàn thiện các HTTT, CSDDL*
  - + Xây dựng, hoàn thiện và triển khai các phần mềm chuyên ngành, lĩnh vực quản lý theo hướng hiện đại, hiệu quả hơn, mở rộng kết nối.
- *Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin*
  - + Bổ sung trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; thực hiện dự báo, kiểm soát, phát hiện tấn công, cảnh báo, ngăn chặn kịp thời và khắc phục sự cố khi có tấn công.
  - + Áp dụng đồng thời các biện pháp bảo vệ như tường lửa cứng, mềm, cài đặt phần mềm quét, diệt virus, sao lưu dữ liệu, áp dụng chính sách đảm bảo an toàn thông tin kết hợp giáo dục ý thức bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho người dùng; an toàn về nguồn điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy.

### **2.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT**

100% công chức, viên chức được đào tạo, tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT để có thể quản lý, vận hành các phần mềm dùng chung và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo Sở.
- Chuyên trách CNTT văn phòng Sở là đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện và kiểm soát việc thực hiện ứng dụng CNTT trong toàn Sở.

### **2. Công tác xây dựng văn bản**

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện, phổ biến các văn bản phục vụ cho ứng dụng CNTT; các văn bản khuyến cáo người dùng.
- Chuẩn hóa các quy định về tạo nguồn thông tin, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị.
- Xây dựng các chính sách về thu hút, chế độ đãi ngộ, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực CNTT.
- Tạo cơ chế để thu hút đầu tư vào lĩnh vực phát triển ứng dụng CNTT, thuê các dịch vụ công nghệ thông tin.

### **3. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho công chức, viên chức, công dân, tổ chức về các ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính như Trang thông tin điện tử Sở, các dịch vụ công trực tuyến đưa vào sử dụng trong năm 2017; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các thiết bị ứng dụng tra cứu về thủ tục hành chính đăng tải trên Trang thông tin điện tử và tại bộ phận một cửa.
- Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích tổ chức, công dân về các dịch vụ công mức độ 3 do Sở cung cấp.

### **4. Các giải pháp khác**

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; hoàn thành việc triển khai thực hiện gửi nhận văn bản điện tử theo chuẩn kết nối; triển khai ứng dụng xác thực chữ ký số trong giao dịch hành chính giữa các phòng ban, chi cục thuộc Sở; Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, chi cục thuộc Sở sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.
- Triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3; Đẩy mạnh sử dụng phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết hồ sơ hành chính giữa các phòng chuyên môn thuộc Sở; Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn và công chức trong việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử.
- Duy trì hoạt động thường xuyên của Trang thông tin điện tử Sở; kịp thời đăng tải các tin tức, sự kiện, bài viết, ảnh, hoạt động của ngành, các văn bản quản lý nhà nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở; Thông tin về các thủ tục hành chính đến công dân và các tổ chức.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC theo chuẩn ISO 9001:2008 nhằm thực hiện công khai, minh bạch hóa, cải tiến các quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ hành chính, chi tiết từng bộ phận từng các nhân tham gia.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn bằng nhiều hình thức nhằm hỗ trợ, giúp đỡ công chức, viên chức có khả năng, trình độ tin học đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Hàng năm đưa nội dung ứng dụng CNTT của công chức các phòng, ban, chi cục và đánh giá công chức và bình xét thi đua- khen thưởng.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm.

- Kiểm duyệt thông tin đưa lên Trang thông tin điện tử của Sở; Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, chi cục xây dựng, triển khai mô hình một cửa liên thông, các quy trình giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, làm cơ sở cho việc ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin.

- Chủ trì chương trình cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế “một cửa” tạo cơ sở cho ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước, từng bước xây dựng “chính quyền điện tử”.

- Tăng cường vai trò tham mưu, quản lý nhà nước về ứng dụng CNTT, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của các phòng, ban, chi cục thuộc Sở.

- Phối hợp và tổ chức tiếp nhận, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh cung cấp.

- Quản lý, duy trì, bảo trì, và đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở.

- Thực hiện chức năng tuyên truyền tới các tổ chức và công dân về các dịch vụ công do Sở cung cấp.

- Bố trí ngân sách đầu tư cho công tác duy trì, bảo trì, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Hướng dẫn các phòng, ban, chi cục thuộc Sở sử dụng kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định, đáp ứng yêu cầu.

### **2. Các phòng, ban, chi cục thuộc Sở**

- Trưởng các phòng, ban, chi cục thuộc Sở có trách nhiệm triển khai các phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Thi đua-Khen thưởng, phần mềm hồ sơ công chức, viên chức; sử dụng và cập nhật số liệu đầy đủ đối với các phần mềm; tăng cường phối hợp với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất, cải tiến, bổ sung quy trình công việc, đẩy mạnh thực hiện chương trình cải cách hành chính; xây dựng, áp dụng quy trình giải quyết công việc theo ISO 9001 một cách khoa học, hợp lý để tăng tính hiệu quả trong thực hiện.

- Thay thế dần cách làm việc truyền thống bằng việc điều hành, quản lý, phân công nhiệm vụ thông qua các phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, phần mềm quản lý hồ sơ một cửa, thư điện tử, các phần mềm chuyên dụng.

Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2017. Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang yêu cầu Trưởng các phòng, ban, chi cục thuộc và trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai kế hoạch. *Đ*

**Nơi nhận:** *Đ*

- Lưu: VT.

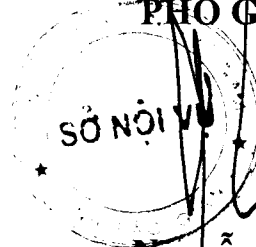
**Bản điện tử:**

- so\_sttt\_vt@bacgiang.gov.vn;

- Lãnh đạo Sở;

- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Nghĩa**